TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MS** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2024/QĐCNTTLH	*MS, ngày 21 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Lò Thị A.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Nguyễn Văn T và chị Lò Thị A;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 và chị Lò Thị A, sinh năm 1994, nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tiểu khu A, xã CN, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 02 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lò Thị A nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị A có 02 con chung là cháu Nguyễn Kim Nhật H sinh ngày 26/9/2012 và cháu Nguyễn Kim Huy H1 sinh ngày 01/10/2014. Chị

A, anh T thống nhất giao cháu Nguyễn Kim Nhật H và Nguyễn Kim Huy H1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu H, cháu H1 trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T chưa có yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Sau khi ly hôn chị A được quyền thăm gặp con, không ai được cản trở theo quy định của Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh T, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có
- Về các vấn đề khác: Không có

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã CN;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân